

# VỀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN HÀNH LANG PHÁP LÝ ĐỂ TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA NHÂN DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI

LÊ QUỐC HÙNG \*

**N**HÂN dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội là một trong những vấn đề được nêu lên nhiều tại các hội thảo khoa học. Từ trước đến nay, nhiều người cho rằng muốn phát triển nền dân chủ phải thường xuyên mở rộng sự tham gia của nhân dân vào việc quản lý nhà nước và xã hội, cụ thể là bảo đảm để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước, trước hết là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; đóng góp ý kiến xây dựng Hiến pháp, xây dựng pháp luật, góp ý vào các dự án luật; tham gia thảo luận các công việc của Nhà nước; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội; thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nhân dân có thể tham gia sâu rộng vào việc quản lý nhà nước và xã hội? Hành lang pháp lý hiện hành để nhân dân thực hiện sự tham gia của mình vào việc quản lý nhà nước và xã hội bao gồm: Hiến pháp (ví dụ Điều 6, Điều 8, Điều 53, Điều 54...); Luật Bầu cử, ứng cử đại biểu Quốc hội; Luật Bầu cử, ứng cử đại biểu Hội đồng

nhân dân; Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng; Quy chế thực hiện Dân chủ ở cơ sở... Bài viết này cố gắng gợi mở một vài việc cần làm trên bình diện hoàn thiện hành lang pháp lý để tăng cường sự tham gia của nhân dân vào quản lý nhà nước và xã hội.

## 1 - Về việc tổ chức lấy ý kiến của nhân dân đóng góp vào các dự án luật

Cần dân chủ hóa, minh bạch hóa hoạt động xây dựng pháp luật, thu hút nhân dân tham gia sâu rộng vào quá trình soạn thảo các dự án luật. Minh bạch được hiểu là sự rõ ràng, rành mạch và phải công khai, ai cũng được biết. Minh bạch thường gắn liền với công khai trong đó công khai vừa là thuộc tính của minh bạch, vừa là điều kiện để thể hiện tính minh bạch. Để nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật, làm cho văn bản luật luôn mang tính công khai, minh bạch và để đi vào cuộc sống cần dân chủ hóa, công khai hóa để thu hút rộng rãi

\* TS, Luật sư, Chủ nhiệm Khoa trường đại học Đông Đô

nhân dân tham gia vào quá trình soạn thảo văn bản pháp luật.

Vấn đề "lấy ý kiến nhân dân về dự án luật, dự án pháp lệnh", dân chủ hóa, công khai hóa quá trình soạn thảo văn bản pháp luật đang được dư luận xã hội hết sức quan tâm và đã được quy định trong Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 39 và Điều 40 như một công đoạn trong quy trình xây dựng pháp luật. Theo đó, căn cứ vào tính chất và nội dung của dự án luật, dự án pháp lệnh, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc lấy ý kiến nhân dân về dự án luật, dự án pháp lệnh; nhân dân có thể góp ý kiến về dự án luật, dự án pháp lệnh thông qua cơ quan, tổ chức của mình, trực tiếp hoặc gửi thư góp ý tới Văn phòng Quốc hội, các cơ quan, tổ chức soạn thảo dự án hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân có trách nhiệm tổ chức, tạo điều kiện để công dân thuộc đơn vị mình tham gia góp ý kiến vào dự án luật, dự án pháp lệnh. Mục đích cuối cùng là để xây dựng được văn bản pháp luật tốt nhất, có vòng đời lâu nhất.

Hiện nay, việc tổ chức lấy ý kiến của nhân dân về dự án luật chưa được thực hiện một cách đồng bộ và có hệ thống. Đã tổ chức tham khảo ý kiến của nhân dân đối với một số bộ luật và luật. Theo tôi, tất cả các luật đều phải lấy ý kiến của nhân dân trước khi thông qua. Hơn nữa, việc tổ chức cho người dân tham gia đóng góp ý kiến cần đi vào thực chất, tránh phô trương hình thức theo góc độ tuyên truyền. Cần tạo điều kiện để người dân tự giác, chủ động tham gia đóng góp ý kiến và sau đó cần tiếp thu một cách kỹ lưỡng ý kiến của nhân dân. Cần nhận thức sâu sắc rằng, nhân dân là chủ thể sáng tạo pháp luật, từ đó phải tạo ra *năng lực chủ thể sáng tạo pháp luật* cho nhân dân, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho nhân dân; tạo ra môi trường thuận lợi để nhân dân thực hiện năng lực chủ thể sáng tạo luật:

đóng góp ý kiến không chỉ thông qua các cơ quan, tổ chức đại diện mà tăng cường hình thức trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các dự án luật hoặc trực tiếp tham gia vào quá trình soạn thảo luật.

Sự tham gia đóng góp ý kiến của nhân dân vào các dự án luật và các vấn đề quan trọng của đất nước là yêu cầu khách quan và bắt buộc bởi các lẽ sau:

*Một là*, thông qua đó làm cho người làm luật hiểu được thực tiễn để xây dựng được các văn bản luật phù hợp với cuộc sống, có khả năng thực thi trong đời sống xã hội, đồng thời đây cũng là hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho dân chúng một cách thiết thực và hiệu quả. *Hai là*, sự tham gia của người dân sẽ tạo ra sự cân bằng và khách quan, khoa học trong quá trình xây dựng pháp luật: có bảo vệ và có phản biện, có quan điểm của nhà quản lý và ý kiến của đối tượng bị quản lý, phản ánh nhiều xu thế, quan điểm của tất cả các nhóm lợi ích trong xã hội... *Ba là*, nền kinh tế thị trường thu hút người dân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh với tư cách người chủ nên thông qua sự tham gia vào việc xây dựng luật, người dân phải nắm vững luật để tự mình tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời để giám sát các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện luật. *Bốn là*, sự tham gia của nhân dân vào quá trình xây dựng luật tạo ra tâm lý chính nhân dân tự giác xem văn bản pháp luật đó là của mình, tránh tình trạng nhân dân coi pháp luật là con đẻ của Nhà nước, chỉ vì Nhà nước chứ không phục vụ xã hội công dân, không vì dân.

Để tăng cường sự tham gia tích cực của nhân dân vào quá trình quản lý nhà nước và xã hội cần hoàn thiện một số văn bản pháp luật hiện hành: Ví dụ, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* chỉ mới dừng lại ở việc quy định quyền tham gia góp ý kiến xây dựng các dự án luật, thẩm quyền quyết định lấy ý kiến của nhân dân thuộc ý chí của Nhà nước, được quy định một cách tùy nghi: Quốc hội, Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quyết định việc lấy ý kiến nhân dân căn cứ vào tính chất và nội dung của dự án luật, pháp lệnh. Luật chưa quy định bắt buộc phải lấy ý kiến của nhân dân trước khi thông qua một đạo luật. Đối với các văn bản của Chính phủ, hiện nay chưa có các điều luật cụ thể quy định trách nhiệm của cơ quan soạn thảo phải lấy ý kiến của người dân. Vì vậy, cần quy định bắt buộc phải lấy ý kiến của nhân dân trước khi thông qua một đạo luật và cơ quan soạn thảo các văn bản của Chính phủ cần phải lấy ý kiến của nhân dân trước khi trình Chính phủ. Từ năm 1998, Nhà nước đã xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở và hiện nay, cả nước đang triển khai Quy chế thực hiện dân chủ ở xã được ban hành theo Nghị định số 79/2003/NĐ-CP nhằm thu hút rộng rãi quần chúng tham gia xây dựng bộ máy nhà nước và giám sát hoạt động quản lý của Nhà nước, đồng thời mở rộng dân chủ cho mọi người tham gia tổ chức, tự quản cuộc sống, công việc hằng ngày ở cơ sở và tại địa bàn dân cư.

Thực hiện Quy chế này, năm 2006 cả nước đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên Mặt trận Tổ quốc xã đối với chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND và trưởng thôn. Được biết, trường hợp người đạt phiếu tín nhiệm dưới 50% để Mặt trận Tổ quốc xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét, miễn nhiệm theo điểm 3 Điều 14 Quy chế là rất hiếm. Kết quả như vậy liệu có thực chất? Rõ ràng chỉ lấy phiếu tín nhiệm trong các thành viên Mặt trận là việc làm mang tính hình thức. Cần quy định lấy phiếu tín nhiệm trong nhân dân mới thực chất, tăng cường các cuộc sinh hoạt tổ dân phố, thôn có sự tham gia của các cán bộ chủ chốt phường, xã để lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân, công bố bản tự kiểm điểm công tác và tự phê bình để nhân dân tham gia góp ý. Đồng thời, để Quy chế Dân chủ ở cấp xã thực sự trở thành hành lang pháp lý cho nhân dân tham gia vào công việc của địa phương cần quy định sự tham gia của cả đại diện nam và nữ trong hộ gia đình vào các cuộc họp làng, xã

chứ không chỉ quy định mời chủ hộ như hiện nay.

## 2 - Khẩn trương xây dựng một số luật mới mở rộng hành lang pháp lý để nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước và xã hội như Luật Trưng cầu dân ý và Luật Phán biện xã hội

Xây dựng Luật Trưng cầu dân ý đã được đưa vào chương trình chính thức của Quốc hội. Luật này nhằm cụ thể hóa một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân được Hiến pháp ghi nhận: Tham gia biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu dân ý (Điều 53); Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc trưng cầu dân ý là Quốc hội (Điều 84); Cơ quan có trách nhiệm tổ chức trưng cầu dân ý là Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở quyết định của Quốc hội (Điều 91). Tuy nhiên, trong thực tế người dân chưa có điều kiện sử dụng quyền này do chưa quy định cụ thể về nguyên tắc, đối tượng, nội dung, thủ tục tiến hành, đánh giá kết quả và giá trị của kết quả trưng cầu dân ý và Quốc hội cũng chưa lần nào quyết định trưng cầu dân ý.

Quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân cùng với các quyền chính trị cơ bản khác là biểu hiện trực tiếp cao nhất nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Việc nhà nước bảo đảm quyền tự do ý chí của công dân trong các cuộc trưng cầu dân ý là sự bổ sung cho các hình thức dân chủ đại diện, cùng với dân chủ đại diện tạo điều kiện cho công dân tham gia một cách tích cực và hiệu quả nhất vào quá trình quyết định những công việc hệ trọng của đất nước.

Để cuộc trưng cầu dân ý đạt chất lượng tốt cần quy định các nguyên tắc tổ chức trưng cầu dân ý tương tự như nguyên tắc bầu cử: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Nhà nước phải bảo đảm tiến hành trưng cầu ý dân trên cơ sở tự do, tự nguyện, không cho

phép bắt kỳ ai, cơ quan, tổ chức nào ép buộc hoặc cản trở công dân sử dụng quyền này. Trong luật cần liệt kê những vấn đề thuộc đối tượng trưng cầu dân ý có tính quyết định, nghĩa là kết quả của cuộc trưng cầu dân ý có giá trị bắt buộc và có hiệu lực thi hành ngay. Có như vậy trưng cầu dân ý mới thực sự là việc nhân dân quyết định. Các quy định của Luật Trưng cầu dân ý phải rất cụ thể để áp dụng được ngay và áp dụng thống nhất trên cả nước, không cần phải ban hành nghị định quy định chi tiết vì đây là đạo luật duy nhất quy định thủ tục tiến hành một hoạt động dân chủ trực tiếp bảo đảm cho công dân tham gia quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước.

Luật Trưng cầu dân ý nếu được thông qua chắc chắn sẽ là một công cụ pháp lý quan trọng để nhân dân trực tiếp tham gia vào việc quản lý nhà nước và xã hội.

Xây dựng xã hội công dân và Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, việc phát huy vai trò của nhân dân và các tổ chức xã hội trong việc tham gia hoạch định đường lối, chính sách, xây dựng pháp luật và đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong quá trình tìm kiếm mô hình tăng cường sự tham gia của nhân dân vào việc quản lý nhà nước và xã hội, nhiều người đã quan tâm đến vấn đề phản biện xã hội.

Có thể khẳng định phản biện xã hội là nhu cầu khách quan để phát triển, là phương thức đặc trưng của việc thực thi nền dân chủ trong xã hội văn minh. Phản biện xã hội được hiểu là hoạt động phân tích, lập luận, đánh giá trên cơ sở khoa học và thực tiễn của xã hội về tính hợp lý, tính đúng đắn đối với các chủ trương, các quyết định của lực lượng lãnh đạo và quản lý xã hội. Phản biện xã hội được thực hiện bởi nhiều loại chủ thể khác nhau: cá nhân, tập thể, các tầng lớp xã hội, các tổ chức xã hội, các giới, các hội...

Để thu hút công dân, tổ chức tham gia một cách rộng rãi và có tổ chức vào việc đánh giá

các chủ trương của lãnh đạo, giúp lãnh đạo chỉnh sửa các bất cập trong chủ trương, chính sách bảo đảm quá trình phát triển của xã hội theo chiều hướng tích cực, đồng thời góp phần vận hành hệ thống phản biện xã hội đạt mục tiêu và kết quả mong muốn, chúng ta phải sớm xây dựng Luật về **phản biện xã hội**. Luật này sẽ quy định mô hình tổ chức, nguyên tắc và cơ chế hoạt động bảo đảm cho các tổ chức, các lực lượng xã hội và các công dân, các nhà khoa học... có thể thực hiện sự phản biện một cách hợp pháp, năng động, có hiệu quả, đóng góp tích cực vào quá trình quản lý nhà nước và xã hội vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Phản biện xã hội trước hết chỉ tập trung hướng tới những chủ trương, chính sách lớn, quan trọng, liên quan đến lợi ích của cả dân tộc. Phản biện xã hội phải quy tụ được ý chí số đông, thể hiện được lợi ích sống còn của đa số dân chúng và là cơ sở để hình thành các luận cứ quan trọng cho việc hoạch định và thực thi chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua cơ chế phản biện xã hội để tạo ra sự đồng thuận xã hội - một trong những yếu tố quyết định cho sự ổn định xã hội.

*Chủ thể phản biện xã hội* là các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức xã hội và các cá nhân, các nhà khoa học, các nhân sỹ, trí thức hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật Việt Nam, các doanh nhân, các nhà hoạt động xã hội... Vì mục tiêu của phản biện xã hội là phân tích, đánh giá và đề xuất ý kiến nhằm giúp cho các cơ quan đảng và nhà nước có cơ sở ra quyết định đúng đắn, phù hợp với nhu cầu của thực tiễn, cho nên *đối tượng phản biện xã hội* trước hết là các dự án luật, dự thảo đường lối, chính sách của Đảng, các đề án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. *Nội dung phản biện xã hội* chính là yêu cầu về mục tiêu, tính hợp pháp, hợp lý của các chủ trương, chính sách, các văn bản luật. Từ góc nhìn của mình, nhà phản biện phải đánh giá việc các

cơ quan đảng và nhà nước xác định mục tiêu của chủ trương, chính sách đã phù hợp, đáp ứng thực tiễn chưa, có thực sự cần thiết không; đánh giá về các giải pháp đưa ra có cơ sở và có bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp không, có tính khả thi trong tổ chức thực hiện như thế nào? *Mục đích và giá trị của phản biện xã hội* thể hiện ở chỗ hoạt động phản biện xã hội nhằm cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền những căn cứ khách quan, khoa học để xây dựng dự án, dự thảo chính sách hay thẩm định đề thông qua chính sách, đồng thời phát huy dân chủ trong hoạt động của các cơ quan đảng và nhà nước, huy động trí tuệ, tài năng và mọi nguồn lực con người Việt Nam vào việc quản lý nhà nước và xã hội. Nhờ có phản biện xã hội mà Đảng và Nhà nước có thể điều chỉnh, sửa đổi dự thảo chính sách, pháp luật cho phù hợp và có khả năng thực thi trong đời sống xã hội.

Cần nhận thức sâu sắc rằng phản biện xã hội không phải là sản phẩm của ý muốn chủ quan mà là kết quả của công cuộc đổi mới, dân chủ hóa đời sống xã hội. Hoạt động phản biện xã hội nếu được điều chỉnh bằng một đạo luật chắc chắn sẽ phát triển đúng hướng và góp phần quan trọng cho việc thu hút nhân dân tham gia sâu rộng vào công việc quản lý nhà nước và xã hội.

### **3 - Hoàn thiện pháp luật về xã hội hóa một số lĩnh vực quản lý nhà nước, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào việc giải quyết các công việc của nhà nước và xã hội**

Kể từ khi Đảng ta đề xướng và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới, thuật ngữ "xã hội hóa" được sử dụng khá phổ biến trong các văn kiện, trong các cuộc hội nghị và hội thảo khoa học. Lợi ích của xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước được nhấn mạnh ở nhiều khía cạnh khác nhau và việc thực hiện xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước được tiến hành trên các lĩnh vực khác nhau. Nghị quyết Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: "Thực hiện phương châm đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình và các mặt xã hội khác, hướng vào nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần và thể lực của nhân dân." (1)

Xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước là cách huy động đông đảo quần chúng nhân dân và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia công tác quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực. Mục đích chính của xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước là làm cho bộ máy nhà nước gọn nhẹ, ít tốn kém nhưng hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trên phạm vi cả nước cũng như đối với từng địa phương, từng đơn vị cơ sở luôn được tăng cường, thể hiện được tính thống nhất và tính nhạy bén trong quản lý nhà nước.

Xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước có những đặc điểm:

a) *Xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước không phải là buông lỏng sự quản lý hoặc từ bỏ chức năng quản lý thống nhất của nhà nước mà thực chất là tăng cường sự quản lý nhà nước bằng pháp luật. Trong khuôn khổ pháp luật, mọi tổ chức, mọi cá nhân được tự do hoạt động để mưu sinh, mưu lợi. Những ai làm đúng pháp luật thì nhà nước động viên, khen thưởng, dành cho những ưu tiên xứng đáng, và ai vi phạm pháp luật thì bị nghiêm trị trên tinh thần nhân đạo sâu sắc;*

b) *Xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước gắn liền với mở rộng dân chủ, khuyến khích, động viên tinh thần tự quản, tự chịu trách nhiệm của mọi cá nhân và tổ chức đoàn thể xã hội, trên cơ sở đó thúc đẩy sự tìm tòi, sáng tạo, năng động, chủ động của đông đảo quần chúng nhân dân, khắc phục dần tính thụ động, thờ ơ, phó mặc mọi công việc cho cơ quan chính quyền nhà nước;*

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 39

c) *Xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước là thu hút mọi tổ chức xã hội, mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện các dự án phát triển của nhà nước.* Vấn đề đặt ra là, nếu nhà nước tự soạn thảo các dự án phát triển thì gặp phải một số bất lợi như: bộ máy nhà nước thêm công kênh vì phải tổ chức thêm các cơ quan nghiên cứu, soạn thảo, thi công; việc chi phí sẽ tốn kém hơn; chất lượng công việc khó hoàn hảo được bởi nó là kết quả của quá trình "vừa đá bóng, vừa thổi còi", cơ quan nhà nước vừa soạn thảo dự án, vừa thi công, vừa nghiệm thu nên thiếu tính khách quan; đồng thời là kẽ hở tạo ra những điều kiện thuận lợi cho những người thoái hóa, biến chất trong bộ máy nhà nước lợi dụng. Để khắc phục những bất lợi đó, nhiều nhà nước hiện đại đã đề ra các chủ trương, chính sách thu hút các tổ chức xã hội, mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Ở Việt Nam, trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước đã có những cải cách mạnh mẽ về hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước theo hướng xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước. Quá trình thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động quản lý nhà nước được tiến hành theo các bước phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể như sau:

a) *Xóa bỏ dần chế độ bao cấp, cơ chế "xin - cho".*

Việc xóa bỏ dần chế độ bao cấp buộc mọi đơn vị, tổ chức phải tháo vát, năng động trong hoạt động để có thể tự đứng vững trên đôi chân của mình, đồng thời giảm được một phần khá lớn chi phí từ ngân sách Nhà nước. Xóa bỏ chế độ bao cấp đã kéo theo việc xóa bỏ cơ chế "xin - cho", một cơ chế điều hành quản lý làm phát sinh nhiều hiện tượng thoái hóa, tiêu cực trong đội ngũ công chức nhà nước.

b) *Tách dần hoạt động quản lý kinh doanh khỏi hoạt động quản lý hành chính của các cơ quan chức năng Nhà nước.*

Chủ trương tách dần hoạt động quản lý kinh doanh khỏi các hoạt động quản lý hành

chính thường xuyên của các cơ quan chức năng Nhà nước làm cho tổ chức, biên chế của các cơ quan chức năng trong bộ máy nhà nước gọn nhẹ đi rất nhiều, giảm đáng kể số lượng đầu mối trực thuộc của cơ quan quản lý và chấm dứt hiện tượng các cơ quan quản lý hành chính của Nhà nước can thiệp quá sâu vào công việc chỉ đạo, quản lý kinh doanh, đồng thời nó thúc đẩy tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế năng động, sáng tạo hơn trước mới có thể bảo đảm sức cạnh tranh trong hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

c) *Nhà nước không ngừng củng cố các cơ quan dịch vụ công.*

Quyền được hưởng phúc lợi công cộng là quyền của mọi công dân và nhà nước nào cũng cố gắng bảo đảm cho công dân nước mình được hưởng nhiều loại phúc lợi công cộng với chất lượng ngày càng cao, chi phí ngày càng hạ. Vì tính nhạy cảm của các dịch vụ phúc lợi nên các nhà nước hiện đại đều coi dịch vụ phúc lợi công cộng là dịch vụ công do nhà nước đảm nhiệm. Nhà nước Việt Nam đang ra sức củng cố, hoàn thiện hệ thống các cơ quan thực hiện dịch vụ công đó là các cơ quan, đơn vị y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí, cung cấp nước sạch, cung cấp điện, bưu điện, giao thông v.v.. Đồng thời, Nhà nước cũng mở rộng và thu hút các tổ chức phi chính phủ, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tham gia thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công cho xã hội. Phát triển xã hội hóa đối với việc cung cấp các dịch vụ công có tác dụng rất lớn trong đấu tranh chống độc quyền và tệ nạn của quyền của một bộ phận công chức. Khi được Nhà nước cho phép thực hiện cung cấp dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị đều được thu phí và giá phí dịch vụ công do chất lượng sản phẩm dịch vụ quy định. Điều đó nói lên rằng Nhà nước càng mở rộng, phát triển xã hội hóa các dịch vụ công, nhân dân càng được hưởng nhiều loại dịch vụ công có chất lượng cao với giá rẻ. Chất lượng cuộc sống của nhân dân được cải thiện và hiệu lực quản lý của nhà nước được nâng cao rõ rệt. □